

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2017/HSST

Ngày: 23/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung và Bà Hà Anh Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Huệ - Kiểm sát viên sơ cấp

Hôm nay, ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2017/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175 ngày 08/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Công V (tên gọi khác: không); sinh năm 1987 tại xã DL, huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 8 NL, xã DL, huyện D, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Công Th, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Vợ: Lê Thị L1, sinh năm 1988 (đã ly hôn), Có 01 con, sinh năm 2008; Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 30/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 103/2016/HSST ngày 30/8/2016. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 27/5/2017 chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 30/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 138/2008/HSST ngày 30/12/2008, bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Công A, sinh năm 1985

Nơi cư trú: xóm 8 NL, xã DL, huyện D, Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do bị nghiện ma túy nên khoảng 9 giờ 30 phút ngày 15/7/2017, Nguyễn Công V đi xe máy mang BKS 37B1 – 245.33 từ nhà đến xã TTh, huyện Yh để mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi V gọi điện cho một người phụ nữ tên Th1 trú tại xã TTh, huyện Y để hỏi mua ma túy, người phụ nữ đó đồng ý và hẹn V xuống khu vực tiếp giáp giữa xóm 3 NL, xã DL, huyện D và xóm 1, xã TTh, huyện Y để giao nhận ma túy. Khi gặp Th1, V đưa cho Th1 500.000 đồng, Th1 cầm tiền rồi đi một đoạn cách chỗ V đang đứng khoảng 5m lấy bên mép đường 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, sau đó lấy trong vỏ bao thuốc lá ra 01 gói ma túy được gói bằng bao ni lông màu xanh, bên trong gói bằng mảnh giấy màu trắng đưa cho V. Nguyễn Công V cầm gói ma túy trên tay trái rồi đi về, khi đi đến đoạn đường thuộc xóm 1 BL, xã DL thì bị công an huyện D bắt quả tang.

Thủ tục giám định: Ngày 15/7/2017, Công an huyện D tiến hành mở niêm phong xác định trọng lượng chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Công V có trọng lượng 0.3 gam (không phẩy ba), lấy 0,1 gam (không phẩy smột gam) để trung cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 829/KL-PC54(MT) ngày 19/7/2017 (BL30) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Công V là Hêrôin có trọng lượng 0.3 gam.

Bản cáo trạng số 141/VKS-HS ngày 18/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo: Nguyễn Công V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong chứa 1 ma túy

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Connspeed màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Nguyễn Công A chiếc xe máy mang BKS 37B1 – 245.33 không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Nguyễn Công V khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy nên ngày 15/7/2017, bị cáo đã mua 01 gói ma túy của một người phụ nữ tên Th1 ở huyện Y mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, trên đường về khi đi đến đoạn đường thuộc xóm 1 BL, xã DL thì Nguyễn Công V bị công an huyện D bắt quả tang thu giữ trên tay trái 01 gói bao ni lông màu xanh bên trong gói bằng mảnh giấy màu trắng có chứa cục chất bột màu trắng. Cơ quan điều tra mở niêm phong xác định trọng lượng và trưng cầu giám định kết luận chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo là Hêrôin có trọng lượng 0.3 gam.

[3] Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, nhưng do không làm chủ được bản thân, sa đà vào con đường nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ bất hợp pháp ma túy với mục đích để sử dụng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền, quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự.

[4] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2008 bị xử 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích; năm 2016 bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành án phạt tù xong ra trại ngày 27/5/2017 chưa được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Trong tình hình hiện nay tội phạm ma túy ngày càng gia tăng, tính chất ngày càng phức tạp. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị

cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; khoản 3 điều 7 và điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn nên áp dụng có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 điều 194 BLHS quy định: *“Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ tên Th1 trú tại xã TTh, huyện Y bán ma túy cho Nguyễn công V do không xác định rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo một số vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Connspeed màu đen đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước; 01 phong bì thư niêm phong kín bên trong chứa ma túy là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe máy mang BKS 37B1 – 245.33 qua xác minh là xe của anh Nguyễn Công Â (anh trai của bị cáo) cho bị cáo mượn để đi, việc bị cáo sử dụng xe máy đi mua ma túy sử dụng anh Â không biết, chiếc xe máy không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho anh Â.

Về án phí hình sự: áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Nguyễn Công V phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Công V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/7/2017.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong kín bên trong chứa ma túy.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Connspeed màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Nguyễn Công A chiếc xe máy mang BKS 37B1 – 245.33. Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho số 224 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Án phí: áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Nguyễn Công V phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện D;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huyền